

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2017

V/v “ Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Văn khánh.

2) Ông Đào Văn An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: My La – Kiểm sát V.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2016 về việc: “ Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L , xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H và ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và đơn đề nghị về xin xét xử vắng mặt của bà H thể hiện: Bà và ông V tự nguyện kết hôn ngày 15-01-1992, đăng ký tại Ủy ban

nhân dân xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm ăn kinh tế thất bại dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn thường xuyên cãi vả đánh nhau.

Từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đ, sinh năm 1993, L sinh năm 1994 và Q, sinh ngày 04-10-2004. Hiện nay con chung Đ và L đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh đã lập gia đình, còn đối với con chung Q đang sống cùng với bà. Khi ly hôn yêu cầu giao con chung Q, sinh ngày 04-10-2004 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và tài sản cho vay chung. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản nợ chung vợ chồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng - Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 10.000.000 đồng. Khi ly hôn nếu ngân hàng yêu cầu bà và ông V sẽ cùng có nghĩa vụ thanh toán số nợ tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Theo bản tự khai, lời khai và đơn đề nghị về xin xét xử vắng mặt của ông V thể hiện:

Ông và bà H tự nguyện kết hôn ngày 15-01-1992, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm ăn kinh tế thất bại dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn thường xuyên cãi vả đánh nhau.

Từ năm 2012 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đ, sinh năm 1993, L sinh năm 1994 và Q, sinh ngày 04-10-2004. Hiện nay con chung Đ và L đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh đã lập gia đình, còn đối với con chung Q đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn yêu cầu giao con chung Q, sinh ngày 04-10-2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 02-2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và tài sản cho vay chung. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản nợ chung vợ chồng nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng- Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 10.000.000 đồng. Khi ly

hôn cá nhân ông có nghĩa vụ thanh toán số nợ tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử cho bà H và ông V được ly hôn, giao con chung Q, sinh ngày 01-10-2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con, bà H chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay, bà H, ông V vắng mặt, Tuy nhiên bà H, ông V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông V tự nguyện ký kết hôn năm 1992 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm ăn kinh tế thất bại dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn thương xuyên cãi vả đánh nhau. Phía bị đơn ông V trình bày mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy bà H và ông V phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011 và từ năm 2011 đến nay cả hai sống ly thân nhưng hai bên không khắc phục mâu thuẫn phía nguyên đơn bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn với nhau, mâu thuẫn giữa bà H với ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà H và ông V được ly hôn là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Bà H và ông V xác nhận vợ chồng có ba con chung là Đ, sinh năm 1993, L sinh năm 1994 và Q, sinh ngày 04-10-2004. Hiện nay con chung Đoàn và L đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh đã lập gia đình nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, còn đối với con chung Q hiện đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao con chung Q, sinh ngày 04-10-2004 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con còn ông V đồng ý giao con chung là Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên, sự ổn định cuộc sống của con và qua xác minh tại địa phương. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà H giao con chung Q, sinh ngày 04-

10-2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng ông V không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[3] Về tài sản: Bà H và ông V thừa nhận nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng- Phòng giao dịch Di Linh số tiền gốc 10.000.000 đồng. Tuy nhiên Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh Lâm Đồng- Phòng giao dịch Di Linh đã nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhưng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên hội đồng xét không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Trần Văn V được ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung Q, sinh ngày 04-10-2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3) Về án phí: Bà H chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0004079 ngày 14-10-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đường sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND dân xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn